

Bản án số: 78/2026/HS- PT

Ngày: 05/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**.

Các thẩm phán: Ông **Đinh Phước Hoà** và bà **Trần Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Trà Minh N**, **Trần Minh T**, **Phạm Bá Quốc K** và các bị cáo khác về các tội “*Giết người*”, “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Không tố giác tội phạm*”. Do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

I. Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. **Trà Minh N**, tên gọi khác: Cà Na; sinh ngày 28/5/2002 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **K T, tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng)**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trà Thanh H** và bà **Phan Thị L1**; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 06/5/2021, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 2 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 04/2021/HS-ST; tổng hợp với 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 60/2020/HS-ST ngày 11/06/2020 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng) về tội “Cố ý gây thương tích” tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù.

Nhân thân: Ngày 04/7/2019, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Minh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/9/2004 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: C P, tổ G, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Đặng Thị Kim Á, bị cáo là con duy nhất trong nhà; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 09 tháng tù. về tội “Giết người” theo bản án số 04/2021/HSST (khi phạm tội T 14 tuổi 09 tháng 21 ngày nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì không được xem là có án tích).

+ Ngày 29/7/2020, bị Công an quận T (Nay là Công an khu vực 3 – Đà Nẵng) xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và hủy hoại tài sản.

+ Ngày 03/02/2021, bị Công an quận H (Nay là Công an khu vực 1 – Đà Nẵng) xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

3. Phạm Bá Quốc K, tên gọi khác: Bồ Đề; sinh ngày 21/4/2002 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ B phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng); nơi ở hiện tại: K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (N là phường H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá D và bà Trần Thị T1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà.

4. Võ Nhất T2, tên gọi khác: Cu Ba; sinh ngày 11/4/1997 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ I, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nhất L2 và bà Nguyễn Thị Mỹ L3, gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ 02; có vợ là bà Lê Thị Thanh H1; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024. Hiện đã được trả tự do. Vắng mặt.

5. Phan Chỉ T3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/5/2000 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: **G T, tổ G, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng)**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Thiết H2** và bà **Nguyễn Thị Thu H3**, gia đình có 04 anh, chị, em; có vợ là bà **Trần Thị Kiều O** và có 01 con sinh năm 2022; bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 29/11/2018, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng) xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 141/HSST.

+ Ngày 09/12/2022, bị **Công an quận T** (Nay là Công an khu vực 3 – Đà Nẵng) xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố Đ**. Có mặt tại phiên toà.

6. Lý H4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/9/2005 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: **K T, tổ D, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng)**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý H5** và bà **Đặng Thị M**; gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 04; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024. Hiện đã được trả tự do. Vắng mặt.

II. Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo **Trà Minh N** theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Luật sư **Hà Xuân B - Văn phòng L7**, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: **A H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (nay là phường C, thành phố Đà Nẵng)**. Có mặt tại phiên toà.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Trần Minh T** theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Luật sư **Nguyễn Thành T4 - Văn phòng L8**, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: **F H, Phường P, Quận H, Thành phố Đà Nẵng (N là phường H, thành phố Đà Nẵng)**. Có mặt tại phiên toà.

3. Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Bá Quốc K** theo yêu cầu của bị cáo: Luật sư **Nguyễn Trung T5 - Công ty L9**, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: **E N, phường C, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt tại phiên toà.

III. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Thành Đ (đã chết): Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1968; nơi cư trú: K B, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 06/5/2024, Lê Vũ Hoàng T6 đến quán K1, số B Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng để hát cùng nhóm bạn thì xảy ra mâu thuẫn với Lê Minh L4. L4 có dùng tay nắm vào mặt của T6 01 cái nhưng không gây thương tích và được mọi người can ngăn. Sau đó, thông qua mạng xã hội facebook, T6 hẹn L4 đến khu vực đường N, thuộc phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn.

*** Đối với nhóm của Lê Vũ Hoàng T6 (12 bị cáo):**

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, T6 chuẩn bị một bao tải bên trong chứa nhiều loại hung khí gồm dao, mác. Sau đó, T6 gọi điện rủ Trà Minh N, Phạm Bá Quốc K, L, Trương Viết Quốc C, Trần Minh T và Hồ Tấn L5 giúp T6 đánh nhau với nhóm của Lê Minh L4, tất cả đều đồng ý tham gia và hẹn tập trung tại quán nước mía Bé H, đường N, thành phố Đà Nẵng. Hồ Tấn L5 gọi điện rủ thêm Nguyễn Lê Thanh T7 tham gia.

- H7, Quốc C, Thanh T7, Tấn L5, Minh T tập trung tại nhà của H7 tại K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để chuẩn bị đi đánh nhau. T chuẩn bị 01 bao tải chứa khoảng 10 hung khí khác nhau như dao, kiếm, dao tự chế... bỏ vào cốp xe ô tô hiệu Vinfast, màu đen, biển kiểm soát 81A-240.74 (xe do Hoàng mượn của bạn là Phan Nguyễn Ngọc H6, sinh năm 1998, trú: số H K, phường H, quận L). Lý Huy (em trai Lý H7) thấy các đối tượng tập trung trước nhà nên đi ra ngoài xem, C rủ H4 tham gia nhưng H4 không tham gia. Sau đó, H7 điều khiển xe ô tô trên chở T7, T8, C, L5 đến quán nước mía Bé H1 để tập trung cùng nhóm của T6.

- Trà Minh N gọi điện rủ Phạm Hoàng V tham gia đi đánh nhau, V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43F1-368.47 ra quán nước mía Bé H1 rồi gọi điện rủ Phạm Hải D1 đến uống nước mía. Khi D1 điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 43D1-913.59 đến quán nước mía Bé H1 thì V bảo D1 đi theo nhóm của T6 để đánh nhau thì D1 đồng ý.

- Lê Lâm T9 sau khi nghe Tươi hẹn đánh nhau với Lê Minh L4 thì T9 gọi điện rủ và chở Đặng Nguyên Hải S1 tập trung tại quán nước mía Bé H1 để cùng với nhóm của T6 đi đánh nhau. Đồng thời, T9 đem theo 01 roi điện dài 30cm, sử

dụng xe mô tô hiệu SH màu đen biển kiểm soát 43C1-113.16, xe này T9 mượn của em gái là Lê Nguyễn Thị Cẩm T10) chở Hồ Tấn L5 và Trà Minh N1 đến điểm hẹn để tập hợp với nhóm của T6. Ngoài ra, còn có một số đối tượng khác gồm T5, Ngọc H8, T11, L6, H5, P, H4, N2 (không rõ lai lịch) tập trung tại quán nước mía Bé H1 để cùng với nhóm của T6 đi đánh nhau.

*** Đối với nhóm của Lê Minh L4 (13 bị cáo):**

Lê Minh L4 gọi điện rủ Phan Thành Đ, Hồ Ngọc T12, Nguyễn Đức A, Nguyễn Ngọc T13, Phan Hồng Q, Võ Nhất T2, Hồ Ngọc H9 để đi đánh nhau với nhóm của T6 thì tất cả đều đồng ý tham gia và hẹn tập trung tại khu vực bãi biển T đường N, phường X, quận T. Đ gọi điện rủ Trần Xuân T14, Nguyễn Trần Anh Q1, Q1 rủ thêm Nguyễn Văn Tấn T15, Hồ Ngọc B1, Nguyễn Văn Thành T16. Tại thời điểm này anh trai của Đ là Phan Chỉ T3 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision trên đường N thì thấy Đ và các đối tượng đang chuẩn bị hung khí đi đánh nhau nên dừng xe, xuống nhặt 01 đoạn gỗ dài khoảng 1,2m bên đường và đi bộ đến tập trung cùng với nhóm của L4, Đ. Ngoài ra, còn một số đối tượng gồm Ngọc V1, T17, A, T18, D2, R (không rõ lai lịch) tập trung cùng Phan Thành Đ, Lê Minh L4 tại điểm hẹn để đánh nhau.

Để chuẩn bị đánh nhau, Đ chuẩn bị các hung khí như dao, kiếm tự chế, vỏ chai bia Huda, bom xăng và cất giấu tại khu vực bãi biển T N, thành phố Đà Nẵng. B1 điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 43D2-052.62 chở T16, Tấn T15 điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43C2-115.42 chở Anh Q1; T13 điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha (không rõ biển kiểm soát), Hồng Q điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 43AC-023.68, T14 điều khiển xe mô tô hiệu SH, biển kiểm soát 43D2-076.30; H9 điều khiển xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43D1- 795.69 đến điểm hẹn để tập trung đánh nhau với nhóm của T6.

Tại đây, các đối tượng trong nhóm của L4 lấy hung khí đã chuẩn bị sẵn và ngồi chờ đánh nhau, cụ thể: L4 cầm 01 cây dao dài khoảng 01 mét, cán bằng gỗ; Đ cầm 01 cây kiếm dài khoảng 70 cm, cán bằng gỗ; Tấn T15 cầm 02 vỏ chai bia; B1 cầm 02 vỏ chai bia; T16 cầm 01 dao tự chế; T3 cầm 01 đoạn gỗ dài khoảng 1,2m; T14 cầm 02 vỏ chai bia bên trong có xăng; Hồng Quân cầm 01 đoạn gỗ trụ tròn, dài khoảng 1,5m; Anh Q cầm 01 cây dao tự chế, dài khoảng 50 cm; T13 cầm 01 cây kiếm tự chế; Nhất T2 cầm 01 cây kiếm nhật dài khoảng 01 m; Ngọc T12 cầm 01 cây dao, dài khoảng 01m và H10 cầm 01 vỏ chai bia bên trong có xăng.

*** Về diễn biến vụ án:**

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T6 di chuyển trên đường N, thành phố Đà Nẵng để đến điểm hẹn đánh nhau. Khi còn cách điểm hẹn khoảng 40 m, cả nhóm của T6 dừng lại rồi chia nhau nhiều hung khí như dao, mác, kiếm...,

cụ thể: T6 cầm 01 cây mác dài khoảng 01 m, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, N1 cầm 01 cây mác dài khoảng 60cm, K cầm 01 cây kiếm tự tạo, L5 cầm 01 cây kiếm tự chế, C cầm 01 cây kiếm tự chế, T7 cầm 01 cây kiếm tự chế, dài khoảng 1,2 m, Minh T cầm 01 cây mác, T9 cầm 01 roi điện; Ngọc H8 cầm 01 cây đao tự chế, T5 cầm 01 đao phát bờ dài khoảng 01 m; đối tượng ngồi sau xe của V1 (chưa rõ lai lịch) cầm 02 cây mác.

Khi nhóm của T6 đi đến đoạn trước số nhà A đường N, thành phố Đà Nẵng thì gặp nhóm của Lê Minh L4 chờ sẵn. Lúc này, nhóm của L4 hò hét, ném bom xăng, vỏ chai bia về phía nhóm của T6 gây cháy, mất an ninh trật tự trên đường N. Sau đó, T6 cùng cả nhóm xuống xe, cầm nhiều loại hung khí như dao, mác, kiếm... đuổi chém nhóm của L4. Thấy nhóm của T6 đông hơn nên nhóm của L4 bỏ chạy theo nhiều hướng khác nhau. Phan Thành Đ, Lê Minh L4 và một số đối tượng trong nhóm bỏ chạy vào đường K H, phường X, quận T. Lúc này, T6, N1, T5 cầm mác đuổi theo. Khi đuổi kịp, T6 cầm mác bằng hai tay chém 01 nhát trúng đầu của Đ khiến Đ té ngã xuống đường. Tươi tiếp tục dùng mác chém nhiều nhát vào đầu, người của Đ làm bể mũ bảo hiểm, bị thương. N1 chạy đến cầm mác chém 06 nhát vào người, chân của Đ, T5 cầm đao phát bờ chém trúng người của Đ làm Đ chảy nhiều máu.

Ngoài T6, N1 và T5 còn có 02 đối tượng khác trong nhóm T6 cũng xông vào chém Đ. Sau khi thấy Đ nằm gục tại chỗ, máu chảy nhiều thì nhóm của T6 rời khỏi hiện trường. Tươi vút bỏ hung khí tại vị trí Đ nằm gục, còn các đối tượng khác trong nhóm bỏ hung khí vào cốp xe ô tô Vinfast do Lý H7 điều khiển rồi di chuyển đến quán "Ba Đừ" trên đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để ăn uống. Các đối tượng trong nhóm của L4 bỏ chạy nhiều hướng khác nhau rồi đi về nhà, Tân T15 và Thành T19 thấy Đ nằm gục tại hiện trường nên đã đưa Đ đến Bệnh viện Đ3 cấp cứu.

Khoảng 15 phút sau, nhóm của T6 nghe tin Đ chết nên thanh toán tiền về và bỏ trốn tại nhiều địa điểm khác nhau. H7 điều khiển xe ô tô chở C, T21, T về gần chung cư N cầu C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để cất ô tô, còn hung khí thì Hoàng vút ở dưới sông cầu C. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thông qua mạng xã hội facebook Lý Huy biết tại đường N vừa xảy ra đánh nhau, Lý H4 gọi điện cho Trương Viết Quốc C thì C nói vừa tham gia đánh nhau và việc Phan Thánh Đ1 bị nhóm của C chém tử vong. Sau đó, H7 rủ H4 ra Huế bỏ trốn, Lý H4 sau khi biết nhóm của H7 đã chém chết Đ1 nhưng không tố giác tội phạm mà đi cùng nhóm của H7 ra Huế để lần trốn. Từ ngày 08/5/2024 đến ngày 12/5/2024, H7, H4, C, T, L5, T21 thuê khách sạn ở Huế để ở, sau đó cả nhóm di chuyển theo nhiều hướng khác nhau đến khi bị Cơ quan Công an bắt giữ. Đối với Lê Vũ Hoàng T6, sau khi gây án T6 gọi điện rủ Huỳnh Văn Minh N2 (sinh năm: 1995, trú khối C, phường Đ, huyện Đ, Quảng Nam) vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi. N2 đồng

ý đi cùng và rủ thêm **Trần Văn S** (Sinh năm 2001, trú tại **khu phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam**). Sau đó, **N2** điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Elentra, biển kiểm soát 92A-371.46 chở **T6, S** đi đến tỉnh Đồng Nai thì Cơ quan Công an mời về làm việc. Ngày 20/6/2024, tại **số nhà E K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**, Cơ quan điều tra thực hiện lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Phạm Bá Quốc K** về hành vi “Giết người”. Quá trình thi hành lệnh, Cơ quan điều tra phát hiện tại khu vực để quần áo tầng 02 của căn nhà (cạnh phòng ngủ của **K**) có 01 gói ni lông chia làm 02 ngăn, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng và 01 ngăn chứa tinh thể màu trắng hồng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 392/KLGĐTT-KTHS ngày 23/5/2024 của **Phòng K2 Công an thành phố Đ** kết luận: Nguyên nhân tử vong của **Phan Thành Đ** là chấn thương sọ não.

* Tại bản kết luận giám định số 971/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Mảnh xương gửi giám định (ký hiệu M1) là của **Phan Thành Đ**; Mẫu tóc màu đen gửi giám định (ký hiệu M2) không có gốc, không giám định được AND nên không truy nguyên được tượng; Trên dao (ký hiệu M3), trên đao (ký hiệu M6) có máu của **Phan Thanh Đ2** Trên kiếm (ký hiệu M4, M5), trên đao (Ký hiệu M7, M8, M9, M10) và trên (ký hiệu M11) không có máu. [BL số 57-59]

* Tại bản kết luận giám định số 968/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 07 mẫu vật tại các mục từ 1.2 đến 1.7 và mục 1.9 gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ; 02 mẫu vật tại mục 1.1 và 1.8 gửi giám định là dao sử dụng trong sinh hoạt của nhân dân nên không thuộc vũ khí.

* Tại bản kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an thành phố Đ** kết luận: Chất lỏng màu vàng trong 02 (hai) chai thủy tinh có chữ Huda Gold màu xanh ký hiệu A1, A2 gửi giám định là xăng.

* Tại bản kết luận giám định số 424/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của **Phòng K2 Công an thành phố Đ** kết luận: 05 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,961 gam; Tinh thể màu trắng hồng gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine, khối lượng: 1,531 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T**, phạm tội “Giết người”. Bị cáo **Phạm Bá Quốc K** phạm tội “Giết người”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Lý H4** phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Các bị cáo **Phan Chỉ T3, Võ Nhất T2**, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 39 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Trà Minh N** chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam 10/5/2024.

1.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, 58, 39 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam 18/10/2024.

1.3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 20/6/2024.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Chỉ T3** 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2024.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Nhất T2** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2024.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Lý H4** 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 25/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: **Lê Vũ Hoàng T6, Trương Viết Quốc C, Phạm Hoàng V, Hồ Tấn L5, Phạm Hải D1, Nguyễn Lê Thanh T7, Lý H7, Lê Lâm T9, Đặng Nguyên Hải S1, Lê Minh L4, Nguyễn Trần Anh Q1, Nguyễn Ngọc T20, Trần Xuân T14, Phan Hồng Q, Nguyễn Văn Thành T16, Hồ Ngọc B1, Nguyễn Văn Tấn T15, Hồ Ngọc T12, Nguyễn Đức A, Hồ Ngọc H9**; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định, các bị cáo [Trà Minh N](#), [Trần Minh T](#), [Phạm Bá Quốc K](#), [Phan Chỉ T3](#), [Võ Nhất T2](#), [Lý H4](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp người bị hại là bà [Nguyễn Thị Thu H3](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Trà Minh N](#). Bị cáo [Hồ Ngọc H9](#) có đơn kháng cáo nhưng sau đó đã rút kháng cáo nên được Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo [Trà Minh N](#), [Trần Minh T](#) và [Phạm Bá Quốc K](#) giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo [Phan Chỉ T3](#) tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo [Lý H4](#) vắng mặt và có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà [Nguyễn Thị Thu H3](#) giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [Trà Minh N](#).

- Luật sư [Hà X Bộ](#) bào chữa cho bị cáo [Trà Minh N](#), Luật sư [Nguyễn Thành T4](#) bào chữa cho bị cáo [Trần Minh T](#) đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho các bị cáo. Luật sư [Nguyễn Trung T5](#) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo [Phạm Bá Quốc K](#) là người không trực tiếp tham gia vào vụ việc đánh nhau và gây ra cái chết đối với bị hại, sau khi xử sơ thẩm thì bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên cho đại diện hợp pháp người bị hại; bị cáo có nhân thân chưa bị phạm tội lần nào và đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo về tội "Giết người" để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với xã hội và trở thành người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo [Lý H4](#), [Phan Chỉ T3](#); không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Trà Minh N](#), [Trần Minh T](#) và kháng cáo của bà [Nguyễn Thị Thu H3](#); giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo [Trà Minh N](#) và [Trần Minh T](#); chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Phạm Bá Quốc K](#), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội "*Giết người*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, HĐXX phúc thẩm thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phan Chi T3** tự nguyện xin rút đơn kháng cáo; bị cáo **Lý H4** vắng mặt nhưng đã có đơn xin rút đơn kháng cáo; bị cáo **Võ Nhất T2** vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Mặt khác, các bị cáo đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm nên việc vắng mặt bị cáo **Võ Nhất T2** không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo bị cáo **Võ Nhất T2** và căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Phan Chi T3** và bị cáo **Lý H4**.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T, Phạm Bá Quốc K** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Chỉ vì mâu thuẫn với **Lê Minh L4, Lê Vũ Hoàng T6** đã rủ **Trà Minh N, Phạm Bá Quốc K, Trương Viết Quốc C, Nguyễn Lê Thanh T21, Hồ Tấn L5, Lý H7, Phạm Hoàng V, Phạm Hải D1, Lê Lâm T9, Trần Minh T, Đặng Nguyên Hải S1** cùng nhau chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của **Lê Minh L4**. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, tại khu vực trước **số nhà A N, thuộc phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, T6, N, T5** và 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã sử dụng hung khí chém liên tiếp nhiều nhất với cường độ mạnh vào đầu, người của **Phan Thành Đ** làm vỡ, nứt xương hộp sọ, chấn thương sọ não và tử vong tại chỗ.

[2.2] Đối với **Lê Minh L4, Nguyễn Văn Tấn T15, Hồ Ngọc B1, Nguyễn Văn Thành T16, Nguyễn Trần Anh Q1, Phan Chi T3, Hồ Ngọc H9, Trần Xuân T14, Hồ Ngọc T12, Phan Hồng Q, Nguyễn Ngọc T13, Võ Nhất T2, Nguyễn Đức A** đã có hành vi cùng nhau tụ tập, chuẩn bị nhiều loại hung khí gồm dao, dao, kiếm tự chế, vỏ chai bia, bom xăng để tham gia đánh nhau... Quá trình đánh nhau, các bị cáo đã ném bom xăng gây cháy, ném vỏ chai bia thủy tinh trên tuyến **đường N** gây rối trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[2.3] Đối với **Lý H4** không tham gia đánh nhau cùng với nhóm của **Lý H7, Lê Vũ Hoàng T6**. Tuy nhiên, **H4** biết được **H7, T2, C, L5, T7** tập trung tại nhà của mình chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau; sau khi biết rõ nhóm của **Lý H7** đã chém chết **Phan Thành Đ** thì **H4** không tố giác tội phạm mà bỏ trốn, đi cùng nhóm của **Lý Hoàng R1 thành phố H** để lẩn trốn.

[2.4] Ngoài ra, đối với **Phạm Bá Quốc K**, quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn phát hiện **K** có hành vi tàng trữ trái phép 1,961 gam ma túy loại MDMA, và 1,531 gam ma túy loại MDMA, Ketamine để sử dụng.

[2.5] Do đó tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt các bị cáo: **Trà Minh N**, **Trần Minh T** về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Phạm Bá Quốc K** về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Võ Nhất T2** về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo **Trà Minh N**, **Trần Minh T**, **Phạm Bá Quốc K**, **Võ Nhất T2** và đại diện hợp pháp người bị hại bà **Nguyễn Thị Thu H3**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo **Trà Minh N**: Mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, tuy nhiên khi được bị cáo **T6** rủ đi đánh nhau, bị cáo vẫn đồng ý tham gia và rủ thêm bị cáo **V** để cùng đánh nhau. Bị cáo là người trực tiếp cầm cây mác, chém nhiều nhát vào người của **Đ**, sau khi bị cáo **T6** đánh gục **Đ** trước đó. Bản thân bị cáo nhận thức được **Đ** đã nằm gục tại chỗ; song bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi, thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nhất cho bị cáo **T6**. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu (Ngày 04/7/2019, bị TAND quận Liên Chiểu xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"); có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại; đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 39 BLHS. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân về tội "*Giết người*".

[3.2] Đối với bị cáo **Trần Minh T**: Bản thân bị cáo cũng không có mâu thuẫn gì với đối với bị hại nhưng khi được bị cáo **T6** rủ đi đánh nhau thì bị cáo đồng ý đi ngay và chủ động trực tiếp chuẩn bị cho các bị cáo khác gồm 10 hung khí (kiếm, dao tự chế...). Quá trình đánh nhau, **T** cầm 01 cây dao tự chế truy đuổi nhóm của **Lê Minh L4**, **T** trực tiếp cầm dao chém 02 nhát vào chân của **Phan Thành Đ**. Do đó, bị cáo cùng giữ vai trò giúp sức tích cực. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo giữ vai trò tích cực, mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo **T6** và bị cáo **N** là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu; có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51, 58 BLHS. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân về tội "*Giết người*".

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, mức hình phạt tù chung thân mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T** là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T** gây ra. Các bị cáo đã từng bị Toà án xử phạt các mức án tù có thời hạn nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo và các luật sư trình bày tại phiên toà phúc thẩm đều đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét cho các bị cáo. Do đó không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như đơn kháng cáo của bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T** và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Trà Minh N** của đại diện hợp pháp người bị hại bà **Nguyễn Thị Thu H3**. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T** và người đại diện hợp pháp người bị hại bà **Nguyễn Thị Thu H3**.

[3.3] Đối với bị cáo **Phạm Bá Quốc K**: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, trực tiếp cầm 01 cây kiếm tự tạo để tham gia đánh nhau tuy nhiên không gây thương tích cho ai. Do đó bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Ngoài ra, quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã phát hiện **K** có hành vi tàng trữ trái phép 1,961 gam ma túy loại MDMA, và 1,531 gam ma túy loại MDMA, Ketamine để sử dụng. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện cận nghèo, kinh tế khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, 58 BLHS.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thêm cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000đ và 400.000đ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo chỉ thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Bá Quốc K** và giảm cho bị cáo **K** một phần hình phạt về tội "*Giết người*" thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Đối với hình phạt 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo **K** là phù hợp nên được giữ nguyên.

[3.4] Đối với bị cáo **Võ Nhất T2**: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn **đường N, thành phố Đà Nẵng**. Khi quyết định

hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công cách mạng, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Từ đó xử phạt bị cáo **Võ Nhất T2** 18 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Võ Nhất T2** không có mặt, đồng thời bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo: **Trà Minh N, Trần Minh T, Võ Nhất T2** không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo **Phạm Bá Quốc K** được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo **Phan Chi T3** và **Lý H4** đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với số tiền 10.400.000đ gia đình bị cáo **Phạm Bá Quốc K** nộp tại Thi hành án dân sự Đà Nẵng trong giai đoạn phúc thẩm được tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo: **Lê Vũ Hoàng T6, Trương Viết Quốc C, Phạm Hoàng V, Hồ Tấn L5, Phạm Hải D1, Nguyễn Lê Thanh T7, Lý H7, Lê Lâm T9, Đặng Nguyên Hải S1, Lê Minh L4, Nguyễn Trần Anh Q1, Nguyễn Ngọc T20, Trần Xuân T14, Phan Hồng Q, Nguyễn Văn Thành T16, Hồ Ngọc B1, Nguyễn Văn Tấn T15, Hồ Ngọc T12, Nguyễn Đức A, Hồ Ngọc H9**; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo: **Phan Chi T3, Lý H4**. Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo **Phan Chi T3** và **Lý H4** có hiệu lực pháp luật.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T, Võ Nhất T2**; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Trà Minh N** của đại diện hợp pháp người bị hại bà **Nguyễn Thị Thu H3** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo **Trà Minh N, Trần Minh T** và **Võ Nhất T2**.

1.3. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Bá Quốc K**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2025/HS-ST ngày 10, 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo **Phạm Bá Quốc K**.

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Trà Minh N**, **Trần Minh T** phạm tội “*Giết người*”. Bị cáo **Phạm Bá Quốc K** phạm tội “*Giết người*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Võ Nhất T2** phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 BLHS; xử phạt bị cáo **Trà Minh N** tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam 10/5/2024.

2.2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 39 BLHS; xử phạt bị cáo **Trần Minh T** tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam 18/10/2024.

2.3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 09 (C1) năm tù về tội “*Giết người*”. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội: xử phạt bị cáo **Phạm Bá Quốc K** 10 (M) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 20/6/2024.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo **Võ Nhất T2** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2024.

3. Tiếp tục quy trừ số tiền gia đình bị cáo **Phạm Bá Quốc K** đã nộp: 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0001863 và số tiền 400.000đ theo biên lai thu tiền số 0001864 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Các bị cáo **Trà Minh N**, **Trần Minh T**, **Võ Nhất T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo **Phạm Bá Quốc K**, **Phan Chỉ T3**, **Lý H4** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS Công an Tp Đà Nẵng;
- CQ CSĐT Công an Tp Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 - CA Tp Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng